

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 11-01-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Khoa – Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 108/2021/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 20/12/2021 giữa các đương sự:

*1/Nguyên đơn:* Ông Trịnh Văn L, sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ 8 khu phố H, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (Có mặt)

*Bị đơn:* Ông Lê Văn V, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 10, khu phố K, phường K, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và lời khai của ông Trịnh Văn L:*

Vào ngày 24/3/2020, ông L có cho ông Lê Văn V vay số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng để bổ sung vốn kinh doanh xưởng gỗ. Lãi suất vay 3%/tháng, thời hạn vay 01 tháng. Hết thời gian 01 tháng, ông L tìm ông V để lấy lại tiền thì ông V trốn tránh, không trả lại số tiền cho ông L. Do đó, ông L khởi kiện, yêu cầu ông V phải trả cho ông L số nợ gốc 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng và lãi suất 3%/tháng theo thỏa thuận từ ngày vay đến ngày xét xử. Trường hợp mức lãi ông L yêu cầu là chưa đúng theo quy định của pháp luật, ông L chấp nhận theo sự điều chỉnh của Hội đồng xét xử.

*Bị đơn ông Lê Văn V vắng mặt, không có lời khai.*

*Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng Tòa án đã thực hiện niêm yết hợp lệ.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền vay và lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:*

*[1] Về tố tụng:*

Ông Trịnh Văn L khởi kiện ông Lê Văn V yêu cầu trả tiền vay. Bị đơn ông V cư trú tại phường K, thành phố Bà Rịa nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại Điều 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, căn cứ quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông V.

*[2] Về nội dung:*

Ông Trịnh Văn L yêu cầu Tòa án thành phố Bà Rịa giải quyết buộc ông Lê Văn V hoàn trả cho ông L 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng và lãi suất.

Ông L cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay vốn ngày 24/3/2020 có chữ ký và ghi tên bên vay Lê Văn V. Trong hợp đồng ghi số tiền vay 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng, thời hạn cho vay 01 tháng, không ghi lãi suất.

Ông V không có chứng cứ phản biện lại các chứng cứ do ông L cung cấp nên xác định ông V có vay của ông L số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng. Từ ngày 24/3/2020 cho đến nay, ông V không trả tiền vay cho ông L nên ông L khởi kiện yêu cầu hoàn trả là có căn cứ, cần buộc ông V phải có nghĩa vụ trả cho ông L số tiền 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu) đồng.

Về yêu cầu trả lãi của ông L:

Ông L khai cho ông V vay tiền với mức lãi 3%/tháng nhưng trong hợp đồng không ghi nhận nên không rõ mức lãi suất. Đây là hợp đồng vay có lãi và có kỳ hạn. Ông L chưa nhận tiền lãi từ ông V. Do đó yêu cầu ông V trả lãi là phù hợp. Căn cứ khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự thì tiền lãi trong hạn tính

theo quy định tại khoản 2 Điều 468 (10%/năm, tương ứng 0,83%/tháng). Tiền lãi quá hạn bằng 150% mức lãi suất vay. Cụ thể:

Tiền lãi trong hạn của số tiền 350.000.000đ:  $350.000.000đ \times 0,83\% \times 01 \text{ tháng} = 2.905.000đ$ .

Tiền lãi quá hạn của số tiền 350.000.000đ từ ngày 24/4/2020 đến ngày xét xử:  $350.000.000đ \times 0,83\% \times 150\% \times 20 \text{ tháng} = 89.764.500đ$ .

Tổng tiền lãi 92.669.500đ.

Như vậy tính cả tiền gốc và lãi, ông V phải trả cho ông L 442.669.500 (Bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm) đồng.

[4] Về án phí:

Ông V phải chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ trả tiền cho ông L.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 26, Điều 147 và 227 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

#### **Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn L

Buộc ông Lê Văn V trả cho ông Trịnh Văn L số tiền 442.669.500 (Bốn trăm bốn mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm) đồng, trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi là 92.669.500đ.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn V phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 21.770.000 (Hai mươi một triệu bảy trăm bảy mươi ngàn) đồng.

Ông Trịnh Văn L được hoàn trả 4.750.000 (Bốn triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0003779 ngày 23/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Kể từ ngày 12/01/2022 cho đến khi trả xong các khoản tiền, nếu ông V không thực hiện trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm lãi suất của số tiền chưa trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b, 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (11/01/2022), đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc

thẩm. Dương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh BR-VT;
- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Lê Thị Hồng Nguyệt**

